

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/11/2019

*“V/v tranh chấp HNGĐ – Xin ly
hôn, nuôi con,”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mai Hương,

2. Ông Phạm Phước Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 475/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc: *“Tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn, nuôi con,”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2019/QĐXX - ST ngày 04 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh **Vũ Quang D**; sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị L có mặt, anh D vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị L và anh D được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2004, có đăng ký kết hôn do Ủy ban Nhân dân xã B, huyện C cấp ngày

26/01/2005. Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong gia đình làm cho vợ chồng không còn hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cự cãi. Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không thể nào hàn gắn lại được tình cảm.

Nay chị Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Quang D.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Vũ Minh T, sinh ngày 27/02/2005 và Vũ Minh V, sinh ngày 22/01/2013. Hiện 02 con chung đang sống chung với mẹ. Khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung theo qui định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

***Đối với bị đơn là anh Vũ Quang D** đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

- + Giấy chứng nhận kết hôn tên Vũ Quang D – Nguyễn Thị Mỹ L (Bản sao);
- + Giấy khai sinh tên Vũ Minh T, Vũ Minh V (Bản sao)
- + Giấy CMND, sổ tạm trú (Bản photo);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Anh Vũ Quang D là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Anh Vũ Quang D đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy Chị L và anh D tổ chức đám cưới vào năm 2004, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 26/01/2005. Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong gia đình làm cho vợ chồng không còn hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cự cãi. Xét thấy hôn nhân giữa chị L và anh D là hợp pháp, chị L yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ, bởi vì: mâu thuẫn giữa anh D và chị L đã trầm trọng, không ai

quan tâm nhau, chị và anh D đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian sống xa nhau, chị và anh D đều có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Hiện nay, cả hai người có cuộc sống riêng, điều này cho thấy hôn nhân giữa hai người không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài. Nay, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Quang D, xét thấy là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Vũ Minh T, sinh ngày 27/02/2005 và Vũ Minh V, sinh ngày 22/01/2013. Hiện 02 con chung đang sống chung với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung theo qui định của pháp luật. Xét thấy 02 con chung đang sống với chị L và con chung tên Vũ Minh T có nguyện vọng sống chung với chị L, cả 02 con chung đều phát triển tốt về thể chất và tinh thần, để ổn định cuộc sống cho các cháu nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị L giao 02 con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng: chấp nhận yêu cầu của chị L, buộc anh D cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng mỗi cháu là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở tính từ tháng 11/2019 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

- Án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh Vũ Quang D phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

** Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ L đối với anh Vũ Quang D.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Nguyễn Thị Mỹ L. Chị L được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Vũ Minh T, sinh ngày 27/02/2005 và Vũ Minh V, sinh ngày 22/01/2013.

Về cấp dưỡng: Anh Vũ Quang D phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng mỗi cháu là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở tính từ tháng 11/2019 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Quang D được quyền thăm, chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000064 ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Anh Vũ Quang D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đối với anh Dư được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án tỉnh.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Trung Dũng

